

**KẾ HOẠCH**

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới”**

Thực hiện Công văn số 5906 -CV/TW, ngày 14/2/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng Kế hoạch tổng kết như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”. Việc quán triệt và thực hiện của các tổ chức đảng, sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và toàn xã hội về các nội dung được nêu trong Chỉ thị. Đánh giá nhận thức của các cấp uỷ đảng, của các tầng lớp nhân dân về nội dung của Chỉ thị.

2. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về bảo hiểm y tế trong thời gian tới.

3. Đánh giá sâu sắc, khách quan, chính xác những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

4. Việc tổng kết Chỉ thị phải được tiến hành một cách nghiêm túc, thiết thực, đảm bảo đúng thời gian và hiệu quả.

**II. NỘI DUNG TỔNG KẾT VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH****1. Nội dung tổng kết, đánh giá (Kèm theo đề cương, phụ lục báo cáo)**

1.1. Đánh giá tình hình phổ biến, quán triệt, việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị và công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết Chỉ thị 38-CT/TW của Ban Bí thư.

1.2. Đánh giá những kết quả đạt được theo 06 nhiệm vụ của Chỉ thị số 38-CT/TW đã nêu ra, tập trung vào những vấn đề trọng tâm: nhận thức về vị trí, vai

trò, ý nghĩa của BHYT; công tác thông tin, truyền thông về BHYT; xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách BHYT; công tác quản lý và sử dụng Quỹ BHYT; sự phối hợp trong quản lý nhà nước về BHYT; thủ tục và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT....

1.3. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan ở địa phương, đơn vị trong triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư.

1.4. Những hạn chế, yếu kém (cụ thể) theo từng nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW.

1.5. Những khó khăn, thách thức và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về BHYT trong những năm tiếp theo.

## **2. Các bước tiến hành**

### **2.1. Cấp tỉnh**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư; chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổng kết tại địa phương, đơn vị; xây dựng báo cáo tổng kết gửi Trung ương theo quy định.

- Giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh và một số ngành có liên quan tổ chức khảo sát tại một số địa phương, đơn vị để nắm tình hình và lấy tư liệu phục vụ cho công tác tổng kết.

### **2.2. Cấp huyện**

Ban Thường vụ huyện ủy, thành, thị ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tiến hành tổng kết và xây dựng báo cáo xong trước 15/5/2019.

### **2.3. Cấp xã:**

Các xã, phường, thị trấn xây dựng báo cáo và gửi báo cáo về huyện ủy, thành, thị ủy trước ngày 20/4/2019.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị xây dựng báo cáo và thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thẩm định và hoàn chỉnh báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 21/6/2019.

2. Giao cho Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổng hợp xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, thẩm định trước ngày 15/5/2019).

3. Căn cứ vào Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy tiến hành tổng hợp báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư đảm bảo đúng nội dung, thời gian quy định và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) trước ngày 15/5/2019.

4. Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, chú trọng biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư.

Việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư là nhiệm vụ quan trọng; đề nghị các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để việc tổng kết đạt hiệu quả, theo mục đích, yêu cầu đề ra.

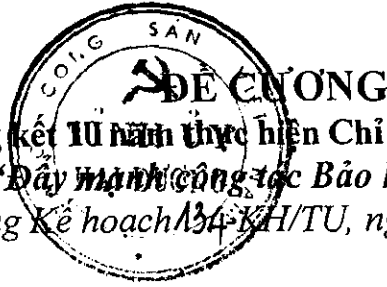
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo TW, VP TW (để báo cáo),
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Các Ban, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TU,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Vũ Văn Sơn**



xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về "Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới" (Kèm theo công Kế hoạch 134-KH/TU, ngày 27 tháng 3 năm 2019)

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 38-CT/TW

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể.

- Việc tổ chức phổ biến, học tập, quán triệt Chỉ thị của cấp ủy đảng, chính quyền ở các cấp. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của BHYT.
- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể hóa thành Kế hoạch, Chương trình hành động trong việc triển khai Chỉ thị.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong thực hiện Chỉ thị tại địa phương, đơn vị.

### 2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, chế độ về BHYT

- Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về BHYT cho người dân.
- Những chủ trương của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước được phổ biến, tuyên truyền.
- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến được thực hiện (chuyên mục, chuyên đề, tin, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị báo viên, hội nghị giao ban...).

### 3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế

- Việc xác định chỉ tiêu về BHYT trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương (về dân số tham gia BHYT, bố trí nguồn ngân sách, kinh phí...)
- Tỷ lệ bao phủ BHYT; sự tham gia BHYT của từng đối tượng
- Việc thực hiện các chính sách BHYT ở các cấp, các ngành, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

### 4. Công tác quản lý nhà nước về BHYT và quản lý quỹ BHYT

- Vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với BHYT; Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với hệ thống bảo hiểm các cấp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm y tế.
- Quản lý Nhà nước đối với đối tượng đóng, tham gia và thụ hưởng bảo hiểm y tế.

- Đánh giá số lượng, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tham mưu, quản lý của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý BHYT và quản lý Quỹ BHYT.

- Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện và chấp hành Luật bảo hiểm y tế.

- Công tác khen thưởng, kỷ luật.

### **5. Nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế**

- Việc đổi mới phương thức hoạt động, cải cách hành chính trong tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế.

- Công tác giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp đối với các thầy thuốc trong việc khám, chữa bệnh.

- Đánh giá thủ tục và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở y tế

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Đánh giá theo 6 nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị.

- Đánh giá về kết quả thực hiện các giải pháp chủ yếu của Chỉ thị.

### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

- Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, tập trung vào những hạn chế, yếu kém sau: sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác BHYT; sự thống nhất trong hệ thống chính sách, pháp luật về BHYT; vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước đối với BHYT; sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan BHXH trong việc quản lý và triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHYT; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT ở tuyến cơ sở; quản lý và sử dụng Quỹ BHYT từ Trung ương đến cơ sở...

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề xuất về chủ trương, đường lối và tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới.

2. Đề xuất về cơ chế chính sách nhằm nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cần thiết để phát huy vai trò công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới.

3. Các đề xuất, kiến nghị với tỉnh, với Trung ương nhằm hoàn thiện hệ thống, chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế.

**PHỤ LỤC**

**Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới**

Tên tỉnh/huyện:.....

**Phụ lục 1:** Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh								
Cấp huyện <sup>1</sup>								
Cấp xã, phường <sup>2</sup>								

**Ghi chú:** + Ở cấp tỉnh cần thống kê các nội dung của dòng (cấp huyện, cấp xã) ghi theo tỷ lệ % hoặc theo số tuyệt đối.

+ Ở cấp huyện cần thống kê các nội dung của dòng (cấp xã) ghi theo tỷ lệ % hoặc số tuyệt đối.

<sup>1</sup> Dòng "Cấp quận/huyện": ghi số tuyệt đối. Ví dụ tỉnh, thành phố có 12 huyện, đã có 8 huyện quán triệt thì ghi là 8/12  
<sup>2</sup> Tương tự như 1.

**Phụ lục 2: Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW từ 2009 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)**

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Tỉnh ủy		
1.			
II	HĐND tỉnh		
1.			
III	UBND tỉnh		
1.			
IV	Sở Y tế		
1.			
V	Bảo hiểm xã hội tỉnh		
1.			
VI	Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan		
1.			
VII	Cấp huyện (Ghi tỷ lệ % số quận, huyện có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo)		

**Phụ lục 3: Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW**  
(đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Hội đồng Nhân dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Ủy ban Nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Bảo hiểm xã hội tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
Cấp huyện, thị, thành ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> ..... .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	.....



**Phu lục 4. Tỷ lệ bao phủ BHYT (giai đoạn 2009 – 2018)**

STT	Tỷ lệ bao phủ BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng số người dân tham gia BHYT			
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/ tổng dân số			

**Phu lục 5. Sự tham gia BHYT của từng đối tượng**

STT	Các loại BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng			
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng			
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình			
2	Tỷ lệ người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên tổng số người tham gia BHYT (%)			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng			
	Nhóm do Cơ quan BHXH đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng			
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng			
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình			
3	Tỷ lệ người nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người nghèo (%)			

4	Tỷ lệ người cận nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người cận nghèo (%)			
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ em dưới 6 tuổi (%)			
6	Tỷ lệ người trên 80 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số người trên 80 tuổi (%)			
7	Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT/tổng số học sinh, sinh viên (%)			

**Phu lục 6: Khám bệnh, chữa bệnh BHYT**

STT	Khám chữa bệnh BHYT	2009	2015	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Số lượt khám chữa bệnh BHYT</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT</b>			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
<b>2</b>	<b>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT nội trú</b>			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
<b>3</b>	<b>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT ngoại trú</b>			
	Tuyến tỉnh			
	Tuyến huyện			
	Tuyến xã			
<b>II</b>	<b>Cơ sở khám chữa bệnh BHYT</b>			
<b>1</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT - Cơ sở y tế nhà nước : - Cơ sở y tế tư nhân :			
<b>2</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến tỉnh			
<b>3</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến huyện			
<b>4</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến xã			

**Phu lục 7: Chi BHYT cho hoạt động khám chữa bệnh**

STT	Số chi BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT			
2	Trong đó :			
	Chi cho khám chữa bệnh ngoại trú			
	Chi cho khám chữa bệnh nội trú			
	Chi tiền dịch vụ kỹ thuật			
	Chi tiền thuốc			
	Chi tiền vật tư y tế			
	Chi tiền khám bệnh và ngày giường nội trú			

**Phu lục 8: Số thu – chi Quỹ BHYT**

STT	Số thu Quỹ BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng số thu BHYT			
2	Tổng thu BHYT so với kế hoạch được giao (tỷ lệ %)			
3	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT			
4	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT so với dự toán được giao (tỷ lệ %)			

**Phu lục 9: Bộ máy tổ chức về BHYT**

STT	Bộ máy tổ chức về BHYT	2009	2015	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Ngành Y tế</b>			
<b>1</b>	<i>Số nhân lực làm BHYT</i>			
	Tại Sở Y tế			
<b>2</b>	<i>Số thanh tra chuyên ngành về BHYT</i>			
	Tại Sở Y tế			
<b>II</b>	<b>Ngành BHXH</b>			
<b>1</b>	<i>Số nhân lực làm BHYT</i>			
	Tuyển tỉnh			
	Tuyển huyện			
	Tuyển xã			
<b>2</b>	<i>Trình độ chuyên môn</i>			
	Số nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/tổng số nhân lực làm BHYT			
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về tài chính, kinh tế, bảo hiểm			
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về y, dược			
	Số lượng giám định viên BHYT			
	Số giám định viên là bác sỹ			